

## 1. BÀI MỚI

### I. MỤC TIÊU

1. Trao đổi được với bạn về:

- Những nội dung mà tên chủ điểm gợi ra<sup>2</sup>.
- Những phán đoán về nội dung mà tên bài học, bài đọc và tranh minh họa gợi ra.

<sup>1</sup> Chọn cách viết mục tiêu theo hoạt động, tác giả nhằm tránh tình trạng trùng lặp trong diễn đạt mà những cách viết khác khó tránh được. Ngoài ra cách viết này giúp người đọc thấy được các hoạt động cũng như trình tự các hoạt động trong một bài dạy học.

<sup>2</sup> Hoạt động này chỉ có ở bài 1 của chủ điểm. Các bài học tiếp theo chỉ khai thác tên bài học và tên bài đọc – tên văn bản đọc.

2. Đọc trơn bài đọc, ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; nêu được nội dung, ý nghĩa của bài đọc, biết liên hệ bản thân.

3. Viết được chữ hoa, câu ứng dụng; viết được đoạn chính tả nhìn – viết hoặc nghe – viết; phân biệt đúng chính tả có quy tắc; giải được BT về những hiện tượng chính tả phương ngữ thường gặp; sử dụng đúng dấu câu.

4. Xác định và sử dụng được từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm để tạo câu; mở rộng, hệ thống hoá và tích cực hoá vốn từ (MRVT theo chủ điểm).

5. Đặt được câu theo yêu cầu bài học.

6. Thực hiện được hoạt động nói và nghe theo nghi thức lời nói, theo tình huống; kể lại được một câu chuyện (đã nghe/ đọc/ xem).

7. Nói, viết được 4 – 5 câu về một chủ đề theo gợi ý.

8. Chia sẻ được văn bản đã đọc; thực hành một nội dung liên quan bài học.

\* **Lưu ý:** Các mục tiêu 6, 7, 8 chỉ có ở bài sáu tiết.

## II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

– SHS, vở tập viết (VTV), vở bài tập (VBT), SGK.

– Một số tranh ảnh, mô hình hoặc vật thật (nếu có) dùng minh hoạ.

– Máy chiếu/ bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, băng hình, video (nếu có).

– Bảng phụ ghi nội dung cần chú ý luyện đọc.

– Sách, báo có truyện, bài thơ, văn, bài đọc cho hoạt động ĐMR<sup>1</sup>.

## III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1, 2<sup>2</sup>

### A. Khởi động<sup>3</sup>

– HS nghe GV giới thiệu tên chủ điểm (nếu là bài đầu của chủ điểm); HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, hỏi đáp về những sự vật, hiện tượng có liên quan theo gợi ý và câu hỏi/ câu lệnh ở phần khởi động.

– HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới.

### B. Khám phá và luyện tập

#### 1. Đọc

##### 1.1. Luyện đọc thành tiếng

– HS nghe GV đọc mẫu.

<sup>1</sup> HS tự chuẩn bị và mang tới lớp theo hướng dẫn của GV ở cuối tiết học trước, dùng ở bài sáu tiết.

<sup>2</sup> Sự phân chia nội dung các tiết ở SGK chỉ mang tính gợi ý. Tùy thuộc vào đối tượng HS và điều kiện thực tế địa phương, GV có thể linh hoạt thời gian tổ chức các hoạt động.

<sup>3</sup> Tùy thực tế bài học, thực tế HS, GV chủ động tổ chức hoặc không tổ chức việc kiểm tra bài cũ – cho HS thực hiện một vài nhiệm vụ nhằm ôn lại nội dung bài học trước.

– HS nghe GV hướng dẫn đọc và đọc một số từ khó do ảnh hưởng của biến thể phương ngữ; hướng dẫn cách ngắt nghỉ theo logic ngữ nghĩa.

– HS đọc thành tiếng bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.

### 1.2. Luyện đọc hiểu

– HS giải thích và nghe GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó. (Việc xác định từ khó đọc tùy thuộc vào đối tượng HS và tình hình thực tế khi GV tổ chức hoạt động học tập trên lớp. GV có thể dự đoán trước các từ khó đọc với từng đối tượng/ nhóm đối tượng HS trong lớp để chủ động tổ chức hoạt động này. Hoạt động này có thể thực hiện chung trước lớp, cũng có thể thực hiện trong nhóm.)

– HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS. (Khi HS trả lời, GV hướng dẫn HS cách dùng từ ngữ, cụm từ chính thêm vào từ ngữ của mình để tránh đọc lại câu hỏi.)

– HS nêu nội dung bài đọc, liên hệ bản thân (Tuỳ bài cụ thể và tuỳ vào thực tế HS, GV có thể gợi ý hoặc không gợi ý để hướng dẫn HS rút ra nội dung bài đọc và liên hệ bản thân).

### 1.3. Luyện đọc lại

– HS nêu cách hiểu của mình về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc và một số từ ngữ cần nhấn giọng.

– HS nghe GV đọc lại đoạn cần luyện đọc thêm (GV đã chọn và ghi bảng phụ).

– HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn luyện đọc thêm.

– HS khá, giỏi đọc cả bài.

### 1.4. Luyện tập mở rộng

– HS tham gia các hoạt động luyện tập mở rộng từ bài đọc (nếu bài đọc là văn bản truyện hoặc văn bản thơ).

– HS chia sẻ bài đã đọc và ghi *Phiếu đọc sách* (nếu bài đọc là văn bản thông tin hoặc văn bản miêu tả).

TIẾT 3, 4

## 2. Viết

### \* Bài học bốn tiết

#### 2.1. Luyện viết chữ hoa

– HS quan sát mẫu chữ hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét.

– HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ hoa.

– HS viết chữ hoa vào bảng con.

– HS tô và viết chữ hoa vào VTV.

## 2.2. Luyện viết câu ứng dụng

- HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng.
- HS nghe GV nhắc lại quy trình viết chữ hoa và cách nối từ chữ viết hoa sang chữ viết thường.
- HS quan sát cách GV viết chữ có chữ cái viết hoa.
- HS viết chữ có chữ cái viết hoa và câu ứng dụng vào VTV.

## 2.3. Luyện viết thêm

- HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao/ thơ (được dùng làm ngữ liệu cho luyện viết thêm).
- HS viết chữ hoa, tiếng có chữ cái viết hoa và câu ca dao/ thơ vào VTV.

## 2.4. Đánh giá bài viết

- HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.
- HS nghe GV nhận xét một số bài viết.

### \* Bài học sáu tiết

#### 2.1. Nhìn – viết/ Nghe – viết

- HS đọc đoạn thơ/ văn, trả lời câu hỏi về nội dung của đoạn thơ/ văn.
- HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do ảnh hưởng của phương ngữ.
- HS nhìn viết hoặc nghe GV đọc từng cụm từ ngữ của từng dòng thơ/ câu văn và viết vào VBT. (GV hướng dẫn HS: lùi một ô khi viết chữ đầu đoạn văn; lùi vào 3 – 4 ô đầu mỗi dòng thơ, nếu viết thơ/ vè/ đồng dao 3 – 4 – 5 chữ; lùi vào hai ô đầu mỗi dòng sáu chữ, lùi một ô đầu mỗi dòng tám chữ, nếu viết ca dao, đồng dao, thơ (thể lục bát). Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học.)
- HS nghe GV đọc lại bài viết, tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.
- HS nghe GV nhận xét một số bài viết.

#### 2.2. Luyện tập chính tả có quy tắc

- HS xác định yêu cầu của BT.
- HS nhắc lại quy tắc.
- HS thực hiện BT vào VBT.
- HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi.
- HS nghe bạn nhận xét bài viết.
- HS nghe GV nhận xét một số bài viết.

### 2.3. Luyện tập chính tả ngữ nghĩa/ phương ngữ

– HS đọc yêu cầu của BT.

– HS quan sát tranh gợi ý đính kèm từng BT (nếu có).

+ Đối với BT chính tả ngữ nghĩa (phân biệt *d/gi*), GV hướng dẫn HS đặt từ trong ngữ cảnh để tìm hiểu nghĩa và hình thức chữ viết tương ứng.

+ Đối với BT chính tả phương ngữ, GV hướng dẫn HS lựa chọn theo vùng phương ngữ và lỗi mình thường mắc phải do phương ngữ: BT dành cho phương ngữ Bắc trong khung nền vàng nhạt; BT dành cho phương ngữ Nam trong khung nền xanh da trời.

– HS thực hiện BT vào VBT.

– HS đọc lại bài/ câu/ đoạn đã điền.

– HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi.

– HS nghe bạn nhận xét bài viết.

– HS nghe GV nhận xét một số bài viết.

### 3. Luyện từ<sup>1</sup>

– HS xác định yêu cầu của BT 3, quan sát mẫu/ tranh đính kèm (nếu có).

– HS tìm từ ngữ theo yêu cầu trong nhóm nhỏ. Chia sẻ kết quả trước lớp.

– HS giải nghĩa các từ ngữ tìm được (nếu cần).

– HS nghe GV nhận xét kết quả.

### 4. Luyện câu

– HS xác định yêu cầu của BT 4.

– HS đặt câu/ lựa chọn dấu câu/ lựa chọn hoặc tìm từ ngữ cần điền theo yêu cầu BT trong nhóm đôi.

– HS nói trước lớp câu/ dấu câu/ từ ngữ để hoàn thành câu theo yêu cầu BT.

– HS nghe bạn và GV nhận xét bài làm của mình.

– HS viết vào VBT nội dung mình đã làm.

– HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.

TIẾT 5, 6

### \* Tuần lễ

### 5. Nói và nghe

#### 5.1. Nói và đáp lời theo nghi thức

– HS xác định yêu cầu của BT 5a, quan sát tranh (nếu có).

<sup>1</sup> Tùy bài cụ thể, mỗi mục luyện từ (3) hay luyện câu (4) có thể gồm một hoặc hai BT nhỏ.

– HS thực hiện BT.

– HS nghe bạn và GV nhận xét.

### 5.2. Nói và đáp lời theo tình huống

– HS xác định yêu cầu của BT 5b, đọc các tình huống.

– HS trả lời một số câu hỏi/ câu lệnh.

– HS phân vai để nói và đáp lời phù hợp với mỗi tình huống trong nhóm hai hoặc ba (tùy vào yêu cầu của BT).

– Một số nhóm HS nói và đáp trước lớp.

– HS nghe bạn và GV nhận xét.

## \* Tuần chẵn

### 5. Kể chuyện<sup>1</sup>

#### 5.1. Nghe GV kể chuyện

– HS quan sát tranh, đọc tên truyện và phán đoán nội dung câu chuyện.

– HS nghe GV kể chuyện lần thứ nhất (có thể dùng tệp ghi âm giọng kể) để kiểm tra phán đoán. GV vừa kể vừa dùng các câu hỏi kích thích sự phỏng đoán, trí tò mò nhằm thu hút sự tập trung chú ý của HS.

– HS trao đổi về phán đoán của mình sau khi nghe câu chuyện.

– HS nghe GV kể chuyện lần thứ hai (có thể dùng tệp ghi âm giọng kể hoặc kết hợp ghi âm giọng kể với tranh, ảnh động minh họa) kết hợp quan sát từng tranh minh họa để ghi nhớ nội dung từng đoạn của câu chuyện.

#### 5.2. Kể từng đoạn của câu chuyện

– HS quan sát tranh và câu/ câu hỏi/ từ ngữ gợi ý để kể lại từng đoạn của câu chuyện trước lớp.

– HS kể từng đoạn của câu chuyện trong nhóm nhỏ. (GV hướng dẫn HS sử dụng ánh mắt, cử chỉ khi kể; phân biệt giọng các nhân vật.)

– Nhóm HS kể nối tiếp từng đoạn của câu chuyện trước lớp.

– HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện.

#### 5.3. Kể toàn bộ câu chuyện

– HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi.

– Một vài HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.

– HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện.

<sup>1</sup> Dưới đây là hướng dẫn tiết nghe – kể. Những lưu ý về các bước và cách thức tổ chức dạy học tiết xem – kể, đọc – kể xin xem mục 1.5. *Nghe – nói trong kể chuyện*, tr.28.

– HS nói về nhân vật em thích và giải thích lí do. Trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện.

## **6. Viết đoạn văn (Tập làm văn)**

### **6.1. Phân tích mẫu**

– HS xác định yêu cầu BT 6a, đọc lại bài mẫu và trả lời câu hỏi trong nhóm đôi.

– Một vài HS nói trước lớp.

– HS nhận xét về cách trình bày ở bài mẫu.

### **6.2. Nói, viết 4 – 5 câu<sup>1</sup> theo mẫu**

– HS xác định yêu cầu của BT 6b.

– HS nói với bạn các nội dung theo gợi ý/ câu hỏi gợi ý về nội dung sẽ viết (theo yêu cầu đề bài).

– HS viết 4 – 5 câu theo yêu cầu đề bài.

– Một vài HS đọc bài trước lớp.

– HS nghe bạn và GV nhận xét.

(Bài bốn tiết sẽ không có nội dung 5 và 6.)

## **C. Vận dụng**

**1. Đọc mở rộng<sup>2</sup>** (được bố trí ở bài đọc thể loại văn bản thông tin – bài 2 trong tuần; và văn bản miêu tả – bài 4 trong tuần)

### **1.1. Chia sẻ về một truyện/ bài đã đọc**

– HS xác định yêu cầu của BT 1a.

– HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về truyện/ bài đã đọc.

– Một vài HS chia sẻ trước lớp.

– HS nghe bạn và GV nhận xét.

### **1.2. Viết vào Phiếu đọc sách (trong VBT)**

– HS xác định yêu cầu của BT 1b.

– HS viết vào *Phiếu đọc sách* các nội dung theo yêu cầu.

– Một vài HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp.

– HS nghe bạn và GV nhận xét.

<sup>1</sup> Lưu ý: viết 4 – 5 câu khác về mức độ so với viết đoạn/ bài có 4 – 5 câu. Với HS lớp Hai, CT yêu cầu “viết 4 – 5 câu”, không yêu cầu viết đoạn/ bài có 4 – 5 câu.

<sup>2</sup> Những lưu ý về các bước và cách thức tổ chức dạy học tiết ĐMR xin xem mục 2.3. Đọc mở rộng, tr.31.

## 2. Vận dụng bài học (được bố trí ở bài bốn tiết lẫn bài sáu tiết)

- HS xác định yêu cầu của hoạt động.
- HS làm BT theo nhóm nhỏ.
- HS trưng bày sản phẩm (nếu có), chia sẻ, rút kinh nghiệm.

\* **Lưu ý:** Tùy bài cụ thể, HS có thể thực hiện hoạt động này ở lớp hoặc ở nhà; nếu thực hiện ở lớp, GV tổ chức các hoạt động như vừa nêu. Nếu thực hiện ở nhà, GV hướng dẫn trước cho HS cách thức thực hiện.

### D. **Củng cố, dặn dò**

Hoạt động củng cố, dặn dò thuộc một hoạt động – một bước lên lớp mà GV thường thực hiện với tất cả các bài học. Để tránh cảm giác nhàm chán vì trùng lặp, SGK sẽ không đưa mục *Củng cố, dặn dò* vào hướng dẫn từng bài dạy.

\* **Lưu ý:** khi kết thúc bài học bốn tiết (bài 1 và 3 của chủ điểm), GV cần hướng dẫn HS cách tìm đọc truyện/ bài thơ/ bài đọc (văn bản thông tin/ bài văn miêu tả) theo chủ điểm được học trong tuần (có trong sách, báo) khi dặn dò và hướng dẫn HS chuẩn bị cho tiết học sau.